

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 231 /QĐTN

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng
cho học viên khóa tuyển sinh tháng 11/2012 đại học hệ vừa làm vừa học
(Liên thông từ CĐ) - Đào tạo tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Nam**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Thủ tướng Chính phủ v/v thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động của Đại học Đà Nẵng ban hành theo Quyết định số 2455/GD-ĐT ngày 21/6/1996 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ quyết định số 05/TBCB ngày 06/01/1996 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng về cơ cấu tổ chức trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học;

Căn cứ quyết định số 199/QĐ-HC ngày 21/4/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc thành lập Hội đồng thi và xét công nhận tốt nghiệp đại học hệ vừa làm vừa học khóa thi ngày 03,04/5/2014;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng thi và xét công nhận tốt nghiệp ngày 14/5/2014 của Trường Đại học Sư phạm;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

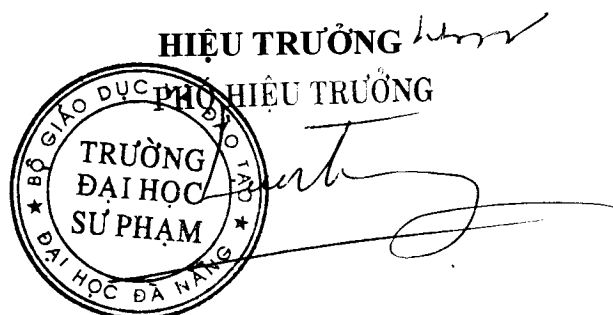
Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đại học và cấp bằng Cử nhân cho 68 (Sáu mươi tám) học viên hệ đào tạo vừa làm vừa học (phương thức liên thông từ trình độ Cao đẳng), khóa tuyển sinh tháng 11/2012 ngành Giáo dục Mầm non, đào tạo tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Nam:

(có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Hành chính-Tổng hợp, Tổ trưởng Tổ Tài vụ, Trưởng khoa Khoa GD Tiểu học-Mầm non và các học viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (qua Ban Đào tạo ĐHĐN);
- ĐHĐN (Ban Đào tạo);
- Như điều 3;
- Lưu HCTH, ĐT.



PGS.TS. LƯU TRANG

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: 231/QĐ-TN ngày 14 tháng 5 năm 2014

của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

Ngành: Giáo dục Mầm non. Hệ: Vừa làm vừa học (liên thông từ cao đẳng lên đại học)

Khóa: 2012 - 2014. Lớp mở tại Trung tâm GDTX tỉnh Quảng Nam

Số TT	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	QĐ trúng tuyển số../...- ngày../.../...	Ghi chú
1	Đỗ Thị Duy	An	22/03/1980	7,38	Khá	1/8208-29/11/2012	0070
2	Đỗ Thị Lan	Anh	02/07/1984	7,20	Khá	2	
3	Nguyễn Thị Bảy	Bảy	22/12/1968	7,90	Khá	3	
4	Blúp	Cánh	08/08/1987	7,17	Khá	4	
5	Nguyễn Thị Diệu	Diệu	01/01/1987	7,42	Khá	5	
6	Đỗ Thị Kim	Dung	05/05/1979	7,43	Khá	6	
7	Nguyễn Thị Công	Dung	25/12/1978	7,52	Khá	7	
8	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	07/06/1985	7,42	Khá	8	
9	Ngô Thị Cẩm	Giang	10/09/1984	7,25	Khá	9	
10	Ngô Thị Hà	Giang	05/02/1985	7,55	Khá	10	
11	Lê Thị Thanh	Hải	15/02/1978	7,12	Khá	12	
12	Nguyễn Thị Hải	Hải	20/11/1982	7,43	Khá	13	
13	Phùng Thị Kim	Hằng	04/05/1989	7,48	Khá	15	
14	Trần Thị Ngọc	Hằng	19/06/1984	7,30	Khá	16	
15	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	08/10/1971	7,75	Khá	14	
16	Brao Thị Hậu	Hậu	16/03/1987	7,27	Khá	17	
17	Hiên	Hiếp	01/01/1977	7,32	Khá	19	
18	Bùi Thị Hoa	Hoa	16/05/1974	7,78	Khá	20	
19	Võ Thị Hoa	Hoa	06/05/1982	6,93	Trung bình khá	21	
20	Võ Thị Huệ	Huệ	01/01/1989	7,12	Khá	22	
21	Zơ Râm	Hứu	05/06/1978	7,12	Khá	24	
22	Nguyễn Thị Hương	Hương	13/02/1990	6,97	Trung bình khá	23	
23	Lê Thị Thu	Hiên	04/10/1988	7,78	Khá	18	
24	Nguyễn Thị Lài	Lài	04/07/1978	7,15	Khá	25	
25	Lê Thị Hạ	Lành	01/06/1984	7,50	Khá	26	
26	Đặng Thị Lệ	Lệ	06/11/1977	7,03	Khá	27	
27	Nguyễn Thị Lệ	Lệ	29/04/1989	7,27	Khá	28	
28	Trần Thị Liên	Liên	07/08/1970	7,23	Khá	29	
29	Trần Thị Bích	Liều	10/05/1990	7,40	Khá	30	
30	Phan Thị Kiều	Linh	10/05/1985	7,27	Khá	31	
31	Huỳnh Thị Cẩm Ly	Ly	10/04/1983	7,60	Khá	32	
32	Doãn Thị Thanh	Lý	21/04/1985	6,90	Trung bình khá	33	
33	Từ Thị Mươi	Mười	25/01/1969	7,23	Khá	34	
34	Chó Thị Mỹ	Mỹ	06/09/1990	7,87	Khá	35	
35	Nguyễn Thị Thanh	Nga	25/03/1969	7,17	Khá	36	



Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	QĐ trúng tuyển số.../- ngày.../.../..	Ghi chú
36	Huỳnh Thị Ánh Nguyệt	08/08/1990	7,07	Khá	37	0070510
37	Nguyễn Thị Mỹ Nử	02/02/1987	7,72	Khá	38	1
38	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	01/01/1984	7,58	Khá	39	2
39	Đoàn Thị Hồng Quyên	02/11/1986	7,52	Khá	40	3
40	Nguyễn Thị Ngân Quỳnh	04/03/1968	7,37	Khá	41	4
41	Ngô Thị Thu Sương	18/04/1980	7,37	Khá	42	5
42	Nguyễn Thị Sương	04/09/1982	7,18	Khá	43	6
43	Nguyễn Thị Sương	14/05/1988	7,47	Khá	44	7
44	Nguyễn Thị Hồng Thắm	06/03/1987	7,52	Khá	52	8
45	Trần Thị Quý Thanh	20/03/1990	7,30	Khá	45	9
46	Nguyễn Thị Thành	04/11/1984	7,42	Khá	47	10
47	Nguyễn Thị Thành	11/07/1978	7,47	Khá	46	11
48	Nguyễn Thị Thanh Thảo	08/10/1981	7,40	Khá	49	12
49	Phạm Thị Thanh Thảo	02/04/1985	7,55	Khá	50	13
50	Trần Thị Thu Thảo	06/11/1979	7,47	Khá	51	14
51	Nguyễn Thị Phương Thảo	20/07/1989	7,38	Khá	48	15
52	Lê Thị Thoa	10/07/1987	7,27	Khá	53	16
53	Đỗ Thị Thu	02/08/1967	7,40	Khá	54	17
54	Lê Thị Thúy	02/05/1989	7,50	Khá	55	18
55	Hồ Thị Như Thủy	10/01/1984	7,55	Khá	56	19
56	Lê Thị Thủy	20/05/1983	7,42	Khá	57	20
57	Nguyễn Thị Tiên	12/12/1990	7,37	Khá	58	21
58	Lê Thị Tới	01/01/1971	7,33	Khá	59	22
59	Hồ Thị Thùy Trâm	03/06/1979	6,87	Trung bình khá	61	23
60	Võ Thị Huyền Trang	15/04/1984	7,10	Khá	60	24
61	Nguyễn Thị Mai Trinh	25/06/1967	7,50	Khá	62	25
62	Phạm Thị Minh Tú	20/12/1983	7,35	Khá	64	26
63	Nguyễn Thị Tượng	23/02/1986	7,43	Khá	65	27
64	Lê Thị Bảo Tuyết	01/12/1984	7,55	Khá	63	28
65	Lê Thị Tý	20/08/1984	7,28	Khá	66	29
66	Nguyễn Thị Thanh Xuân	17/08/1990	7,63	Khá	68	30
67	Lê Thị Phi Yến	03/04/1985	7,45	Khá	69	40
1	Nguyễn Thị Thúy	05/05/1988	7,45	Khá	120/3440, TTGD TXDN	2

Ấn định danh sách này có 68 (sáu mươi tám) học viên được công nhận tốt nghiệp

Trong đó:

Xếp loại Khá: 64 học viên

Xếp loại Trung bình Khá: 04 học viên

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 5 năm 2014

KT. HIỆU TRƯỞNG *hmv*

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. LƯU TRANG

*Đã ký 68 học viên
ĐN 16/10/2014*

Nguyễn Văn...